

Bản án số: 73/2024/HNGĐ - ST
Ngày 30- 7 - 2024
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NG H, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn A Đam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quách Văn Vệ

Bà Bùi Ngọc Dung

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ân Tình là Thư ký Toà án nhân dân huyện Ng H, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ng H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2024/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 2002; Địa chỉ cư trú: Ấp Xưởng T, xã Viên An Đ, huyện Ng H, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Phạm Minh Nh, sinh năm 1998; Địa chỉ cư trú: Ấp Xưởng T, xã Viên An Đ, huyện Ng H, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên toà chị Nguyễn Thị Trúc L trình bày: Chị và anh Phạm Minh Nh tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2022, có đăng ký kết hôn vào ngày 31/10/2022 tại Ủy ban nhân dân xã Viên An Đông, huyện Ng H, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến cuối năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn, thường hay cự cãi, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh Nh không lo làm ăn và lo lắng cho gia đình, gia đình hai bên có hàn gắn nhiều lần nhưng không thành, vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2023 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Minh Nh.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Trúc L và anh Phạm Minh Nh có 01 con chung tên Phạm Nguyễn Anh Kh, sinh ngày 27/10/2023, hiện đang sống chung với chị L. Sau khi ly hôn chị L yêu cầu được nuôi con, yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Chị L cho rằng có 19 chỉ vàng 24K là tài sản chung gia đình cho trong ngày cưới, hiện anh Nh đang quản lý, chị L yêu cầu chia đôi số vàng trên sau khi ly hôn.

Tại phiên tòa Anh Phạm Minh Nh trình bày: Về thời gian kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn như chị L trình bày là đúng. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Trúc L và anh Phạm Minh Nh có 01 con chung tên Phạm Nguyễn Anh Kh, sinh ngày 27/10/2023, hiện đang sống chung với chị L. Sau khi ly hôn anh đồng ý tiếp tục giao con cho chị L nuôi dưỡng, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con 1.200.000 đồng/01 tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Anh Nh thống nhất với chị L là có tài sản chung là 19 chỉ vàng 24K hiện anh đang quản lý. Tuy nhiên, tài sản chung còn phần vàng gia đình bên vợ cho là 02 chỉ vàng 24K và 06 chỉ vàng 18K, chị L đang quản lý, anh Nh yêu cầu cộng lại số tài sản chung để chia đôi sau khi trừ số nợ anh đã trả là tiền chuộc xe 27.000.000 đồng, tiền mở tiệm tạp hoá thua lỗ 12.000.000 đồng, còn dư lại sẽ chia đôi.

Tại phiên tòa, chị Ly vẫn giữ quan điểm xin ly hôn với anh Nh, yêu cầu được nuôi con và yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật, chị L đồng ý theo yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung của anh Nh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Trúc L khởi kiện xin ly hôn với ông Phạm Minh Nh, địa chỉ: Ấp Xưởng Tiện, xã Viên An Đông, huyện Ng H, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ng H, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Trúc L và anh Phạm Minh Nh tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Viên An Đông, huyện Ng H, tỉnh Cà Mau vào ngày 31/10/2022, do đó hôn nhân giữa chị Ly và anh Nh là hợp pháp. Chị L trình bày trong cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không phù hợp, đã được gia đình hai bên hàn gắn nhưng không thành, hiện nay chị đã sống ly thân với anh Nh. Tại phiên tòa, chị L kiên quyết yêu cầu ly hôn với anh Nh. Đối với anh Nh tại phiên tòa thống nhất về thời gian kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn như chị L trình bày và đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L.

Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân của chị L và anh Nh đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, tại

phiên toà hôm nay anh Nh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L nên ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Trúc L và anh Phạm Minh Nh theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Trúc L và anh Phạm Minh Nh có 01 con chung tên Phạm Nguyễn Anh Kh, sinh ngày 27/10/2023, hiện đang sống chung với chị L. Sau khi ly chị L yêu cầu được nuôi con và yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Đối với con chung anh Nh thống nhất tên tuổi con giống như chị Ly trình bày, hiện nay con đang sống với chị L, anh Nh đồng ý tiếp tục giao con cho chị Ly nuôi dưỡng, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con 1.200.000 đồng/01 tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị L thống nhất số tiền cấp dưỡng nuôi con 1.200.000 đồng/01 tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay con của chị L và anh Nh là cháu Phạm Nguyễn Anh Kh, sinh ngày 27/10/2023 dưới 36 tháng tuổi, hiện đang sống cùng mẹ, cháu Kh còn nhỏ nên cần có sự nuôi dưỡng, chăm sóc từ người mẹ, mặt khác anh Nh cũng thống nhất giao cháu Kh cho chị Ly nuôi dưỡng, chị L và anh Nh cùng thống nhất số tiền cấp dưỡng nuôi con 1.200.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Phạm Nguyễn Anh Kh, sinh ngày 27/10/2023 cho chị L nuôi dưỡng, anh Phạm Minh Nh phải cấp dưỡng nuôi con 1.200.000 đồng/01 tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Phạm Minh Nh không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của chị Nguyễn Thị Trúc L.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Tại phiên toà, chị L và anh Nh thống nhất tài sản chung gồm 19 chỉ vàng 24K anh Nh đang quản lý; 02 chỉ vàng 24K và 06 chỉ vàng 18K chị L đang quản lý. Chị Ly và anh Nh thống nhất về tài sản chung tổng số là 21 chỉ vàng 24K và 06 chỉ vàng 18K, thống nhất chia đôi sau khi đối trừ số tiền chuộc xe trong quá trình hôn nhân do anh Nh lấy xe cha ruột đi cầm với số tiền 27.000.000 đồng và 12.000.000 đồng tiền mở tiệm tạp hoá thua lỗ. Tại thời điểm xét xử sơ thẩm giá vàng 24K là 7.550.000 đồng/chỉ, giá vàng 18K là 5.598.000 đồng/chỉ quy số tiền nợ anh Nh đã thanh toán là 39.000.000 đồng tương đương 05 chỉ 1,6 phân vàng 24K, sau khi đối trừ tiền nợ thì số vàng là tài sản chung chị Ly và anh Nh mỗi người được chia là 07 chỉ 9,2 phân vàng 24K và 03 chỉ vàng 18K. Do chị L đang quản lý 02 chỉ vàng 24K và 06 chỉ vàng 18K; anh Nh đang quản lý 19 chỉ vàng 24K (sau khi đối trừ tiền nợ chung tương đương 05 chỉ, 1,6 phân vàng 24K, anh Nh còn quản lý 13 chỉ 8,4 phân vàng 24K, chị L còn quản lý 02 chỉ vàng 24K và 06 chỉ vàng 18K), nên buộc anh Nh có trách nhiệm giao lại cho chị L 05 chỉ 9,2 phân vàng 24K

(do chị Ly còn giữ 02 chỉ vàng 24K); buộc chị L chia cho anh Nh 03 chỉ vàng 18K (do chị Ly đang giữ 06 chỉ vàng 28K).

[5] Về án phí: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Áp dụng Điều 55, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Trúc L và anh Phạm Minh Nh.

Về con chung: Giao con chung tên Phạm Nguyễn Anh Kh, sinh ngày 27/10/2023 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Phạm Minh Nh phải cấp dưỡng nuôi con với số tiền 1.200.000 đồng/01 tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Phạm Minh Nh không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của chị Nguyễn Thị Trúc L.

Về tài sản chung: Buộc anh Phạm Minh Nh chia cho chị Nguyễn Thị Trúc L 05 chỉ, 9,2 phân vàng 24K; Buộc chị Nguyễn Thị Trúc L chia cho anh Nh 03 chỉ vàng 18K.

Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch chị Nguyễn Thị Trúc L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chị Ly đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0014926 ngày 18/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ng H được chuyển thu; Án phí cấp dưỡng nuôi con anh Phạm Minh Nh phải nộp 300.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch buộc chị Nguyễn Thị Trúc L và anh Phạm Minh Nh phải chịu mỗi người là 3.829.500 đồng. Chị Nguyễn Thị Trúc L đã nộp tạm ứng án phí với số tiền 1.662.500 đồng (Một triệu sáu trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng) theo biên lai thu tiền số 0014969 ngày 15/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ng H được chuyển đổi trừ, chị Ly còn phải nộp số tiền 2.167.000 đồng.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Ng H;
- Chi cục THA dân sự huyện Ng H;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Viên An Đông, huyện Ng H;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn A Đam